TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CR** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 02/2023/HNGĐ – ST Ngày: 27/2/2023 V/v "Ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CR – TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Ông Trần Quốc Hay

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Liêm

2. Bà Phan Thị Hồng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Dương Thị Thuỷ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên toà: Ông Bùi Văn Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 2 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố CR mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 149/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022 về việc *"Ly hôn",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐST – HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2023; giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng T - Sinh năm: 1985

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc

Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2/ Bị đơn: Ông Huỳnh Ngọc P - Sinh năm: 1983

Nơi cư trú: Thôn H, xã C, thành phố CR, tỉnh Khánh Hoà.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng T trình bày: Bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Huỳnh Ngọc P tự nguyện kết hôn năm 2007, được UBND xã Đ, huyện L (nay là huyện S), tỉnh Vĩnh Phúc cấp giấy chứng nhận kết hôn số 44, ngày 13/12/2007.

Quá trình chung sống: Sau khi kết hôn, ông P với bà T sống chung với nhau tại thôn T, xã L, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Thời gian đầu ông bà sống chung với nhau hạnh phúc và làm ruộng tại địa phương. Tuy nhiên sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng nghiêm trọng, nguyên nhân là do ông P bỏ bê, không quan tâm đến vợ và gia đình; bên cạnh đó ông còn tiêu xài phung phí.

Đến tháng 02/2008, ông P đã bỏ về nhà ở xã C, thành phố CR, tỉnh Khánh Hoà để sinh sống và từ đó đến nay chúng tôi không còn sống chung với nhau nữa. Vì vậy, bà T yêu cầu Toà án giải quyết cho bà và ông P được ly hôn.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Huỳnh Ngọc P không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn ông Huỳnh Ngọc P vắng mặt và trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông P cũng không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố CR phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn và nuôi con chung của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng T.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án ý kiến của nguyên đơn, ý kiến đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng T cung cấp bị đơn ông Huỳnh Ngọc P có nơi cư trú tại thôn H, xã C, thành phố CR, tỉnh Khánh Hoà; tuy nhiên qua xác minh đã xác định được ông P hiện có nơi cư trú tại thôn H, xã C, thành phố CR, tỉnh Khánh Hoà.

Bị đơn ông Huỳnh Ngọc P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, Tòa án căn cứ theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng T vắng mặt, tuy nhiên bà T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Huỳnh Ngọc P tự nguyện kết hôn năm 2007, được UBND xã Đ, huyện L (nay là huyện S), tỉnh Vĩnh Phúc cấp giấy chứng nhận kết hôn số 44, ngày 13/12/2007 nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống giữa bà T và ông P phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông P không có trách nhiệm với gia đình, tiêu xài phung phí; từ năm 2008 đến nay bà T và ông P không còn sống chung với nhau nữa. Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và việc ông P từ chối đến Tòa theo triệu tập của Tòa án để giải quyết yêu cầu ly hôn của bà T cho thấy ông P không quan tâm đến cuộc hôn nhân này nữa. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà T và ông P đã đến mức trầm trọng, có kéo dài để sống chung thì mục đích hôn nhân cũng không

đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng T đối với ông Huỳnh Ngọc P.

[3] Về con chung: Nguyên đơn xác định không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng T. Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Hồng T ly hôn với ông Huỳnh Ngọc P.

2. ***Về án phí:*** Bà Nguyễn Thị Hồng T phải nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Bà Nguyên đã nộp 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai số AA/2021/0007298 ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CR. Như vậy, bà Nguyễn Thị Hồng T còn phải nộp 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

3. ***Quyền kháng cáo:*** Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND thành phố CR;*
- *Chi cục THADS thành phố CR;*
- *UBND xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: Hồ sơ, án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Hay

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**